

HIỆP ĐỊNH EVFTA SAU 2 NĂM THỰC THI: TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI KINH TẾ VIỆT NAM

PGS.TS. Phạm Thị Thanh Bình

Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

ThS. Vũ Nhật Quang

Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

Tóm tắt: Bài viết tìm hiểu những đặc điểm đặc thù của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Châu Âu (EVFTA) - là một trong ba Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết và thực thi (cùng với Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương CPTPP và Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực RCEP). Bài viết chỉ ra những điểm khác biệt giữa EVFTA so với những Hiệp định mà Việt Nam đã ký kết trước đó. EVFTA được xem là có quy mô và chiều sâu hơn CPTPP. Sau 2 năm thực thi EVFTA (8/2020), hàng hoá Việt Nam có điều kiện phát triển mạnh tại thị trường châu Âu. Việt Nam là nước đang phát triển đầu tiên trên thế giới ký FTA với EU và là nước thứ tư ở Châu Á (thứ hai trong ASEAN) sau Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore (là 3 nước đã phát triển). Bài viết phân tích những lợi ích và thuận lợi Việt Nam có được sau 2 năm EVFTA có hiệu lực. Tuy nhiên, Việt Nam cũng phải đối diện với nhiều thách thức. Bài viết phân tích những khó khăn Việt Nam cần phải khắc phục để tận dụng được cơ hội mà EVFTA mang lại. Cuối cùng bài viết đề xuất một số vấn đề đặt ra cho Việt Nam khi tham gia Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Trong bối cảnh cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vẫn đang tiếp diễn, ảnh hưởng đến thương mại toàn cầu và nhiều quốc gia đang chịu tác động xấu thì việc ký kết Hiệp định thương mại tự do châu Âu-Việt Nam (EVFTA) ngày 30/6/2019 càng khẳng định những lợi ích mà Việt Nam được hưởng từ cuộc chiến thương mại. Hiệp định EVFTA sẽ có tác động tích cực và là tấm đệm cho phát triển kinh tế Việt Nam.

Sau 8 năm đàm phán (từ năm 2012), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA) chính thức được ký kết ngày 30/6/2019. EVFTA là Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, với phạm vi cam kết rộng và mức độ cam kết cao, mở cơ hội hợp tác toàn diện và phát triển giữa Việt Nam và châu Âu. EVFTA là hiệp định chất lượng cao và đảm bảo cân bằng lợi ích cho cả Việt Nam và EU.

1. Vài nét về Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA)

Hiệp định EVFTA được Hội đồng châu Âu đánh giá là Hiệp định thương mại tự do tham vọng nhất từng được EU ký kết với quốc gia đang phát triển. Đối với Việt Nam, EVFTA là một trong hai hiệp định (cùng với CPTPP) có độ cam kết và độ mở toàn diện, có trình độ và đẳng cấp cao hơn so với 12 hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã ký kết.

Sự khác biệt giữa EVFTA so với các hiệp định mà Việt Nam đã ký kết, đó là:

Thứ nhất, EVFTA có sự đòi hỏi rất cao về yêu cầu mở cửa thị trường. Việt Nam sẽ được hưởng việc cắt giảm hàng rào thuế quan của EU gần như 100% dòng thuế ngay sau khi hiệp định có hiệu lực. EVFTA là hiệp định toàn diện trải rộng trong tất cả các lĩnh vực cả về thương mại hàng hóa dịch vụ, đầu tư, các điều kiện ưu đãi về mua sắm Chính phủ, phòng vệ thương mại, ưu đãi trong các hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong hoạt động sở hữu trí tuệ...

Thứ hai, EU là đối tác quan trọng của Việt Nam cả về công nghệ và nguồn lực đầu tư. Việt Nam rất tin tưởng vào quan hệ hợp tác với EU, mỗi quan hệ hợp tác căn bản, quan trọng trong chiến lược phát triển của hai bên. Cùng với các FTA đã ký, EVFTA sẽ tạo nên sự phát triển đột biến, giúp Việt Nam hoàn thiện các khuôn khổ pháp luật để phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nếu biết tận dụng EVFTA, Việt Nam sẽ sớm giúp giải quyết những vấn đề khúc mắc về kinh tế mà Việt Nam hiện đang gặp phải.

Thứ ba, EVFTA được xem như đòn giáng trả chính sách bảo hộ của Mỹ ở thời điểm hiện tại. EVFTA được ký kết trong thời điểm mà mâu thuẫn thương mại Trung-Mỹ vẫn đang căng thẳng. Ký kết EVFTA giúp Việt Nam thoát khỏi thế kẹt trong cuộc đối đầu giữa Trung Quốc và Mỹ, giúp Việt Nam giảm phụ thuộc vào thị trường tiêu dùng Mỹ, thoát khỏi ảnh hưởng của Trung Quốc và tìm kiếm vai trò lớn hơn trong chuỗi công nghiệp toàn cầu. Với EVFTA, tự do hóa thương mại vẫn đang tiếp diễn.

Thứ tư, yêu cầu về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa của EVFTA “dễ chịu” hơn các Hiệp định cùng tiêu chuẩn (TPP, CPTPP). Trong khi các Hiệp định có cùng tiêu chuẩn đòi hỏi các sản phẩm may mặc phải sử dụng sợi nhập khẩu từ các nước trong TPP mới được hưởng ưu đãi thuế quan khi nhập khẩu, thì EVFTA dễ dàng hơn khi không truy xuất đến sợi mà chỉ dừng ở vải, nghĩa là phải sử dụng vải từ các nước đã ký

Hiệp định thương mại tự do với EU (nguyên tắc “cộng gộp xuất xứ”). Nghĩa là, nếu vải được nhập khẩu từ Hàn Quốc (nước đã có Hiệp định thương mại tự do với EU) về Việt Nam may thành sản phẩm, sau đó xuất khẩu sang EU vẫn được áp dụng ưu đãi từ EVFTA. Hơn nữa, yêu cầu truy xuất nguồn gốc xuất xứ từ vải tạo động lực để Việt Nam hình thành ngành công nghiệp vải để đi lên trong chuỗi giá trị và chuyển từ may mặc sang thiết kế để có giá trị gia tăng cao hơn.

Khác với các Hiệp định thương mại thông thường, EVFTA thường được gọi là “Hiệp định thương mại sâu sắc” vì không phải chỉ đòi hỏi những cải tổ về mậu dịch hàng hóa, mà còn cải tổ ở các lĩnh vực khác gọi là “cải tổ phi biên giới”. Đó là các lĩnh vực đầu tư, dịch vụ, bảo vệ sở hữu trí tuệ, giảm thủ tục hải quan, bảo vệ môi trường, ngăn chặn vai trò các công ty quốc doanh, mua sắm hàng hóa nhà nước, giải quyết các tranh chấp, nghĩa là đi xa hơn các thỏa thuận của Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Các “cải tổ phi biên giới” mà EVFTA đòi hỏi sẽ đem lại nhiều lợi ích cho kinh tế Việt Nam vì làm gia tăng tính cạnh tranh cho hàng hóa Việt Nam nhờ giải quyết được 2 vấn đề khúc mắc nhất trong kinh tế Việt Nam, đó là: tăng năng suất lao động và giúp các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam phát triển lớn mạnh như các doanh nghiệp nước ngoài. “Cải tổ phi biên giới” hay “cải tổ của thế hệ thứ hai” là cách duy nhất để Việt Nam trở thành nước có thu nhập cao và một nền kinh tế dựa trên giá trị gia tăng của trí tuệ, nâng cấp kỹ nghệ theo chiều ngang lẫn chiều sâu nhằm tăng sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam và tạo công ăn việc làm vững vàng cho người dân.

Hiệp định EVFTA có quy mô và chiều sâu lớn hơn CPTPP vì sau khi Mỹ rút khỏi TPP, thì CPTPP đã giảm đi rất nhiều những đòi hỏi mà Mỹ đã đặt ra trong TPP. Hiệp định EVFTA cắt giảm thuế quan đối với hàng hóa và dịch vụ, giúp tạo điều kiện cho hàng hóa Việt Nam có điều kiện cạnh tranh, phát triển mạnh tại thị trường châu Âu. Các hàng hóa xuất khẩu chính của Việt Nam sang EU được hưởng ưu đãi đều là những ngành hàng chính, ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam như: gạo, cà phê, mật ong, sản phẩm chăn nuôi, hoa quả, thủy sản, chế biến...là những ngành hàng được hưởng ưu đãi cao ngay từ khi cắt giảm trong năm đầu. Các sản phẩm tăng trưởng mạnh ở thị trường EU (dệt may, da giày, công nghiệp chế biến đồ gỗ, tin học, công nghệ thông tin, công nghiệp hóa dầu...) cũng được hưởng những điều kiện thuế quan

ưu đãi trong những năm tiếp theo. Hiện Việt Nam vẫn đang hưởng quy chế GSP¹ từ EU với 42% các dòng thuế được hưởng giúp các doanh nghiệp có nhiều cơ hội tăng khả năng cạnh tranh khi nhập khẩu vào thị trường EU. Tuy nhiên, để hàng hóa xuất nhập khẩu được hưởng ưu đãi thuế, hạn ngạch như cam kết thì doanh nghiệp Việt Nam cần đáp ứng yêu cầu về quy tắc nguồn gốc xuất xứ với hàm lượng giá trị nội khối không dưới 40% và các cam kết sở hữu trí tuệ (cam kết về nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, bằng sáng chế, thông tin bí mật...).

Việt Nam là nước đang phát triển đầu tiên trên thế giới ký FTA với EU và là nước thứ tư ở Châu Á (thứ hai trong ASEAN) sau Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore (đều là 3 nước đã phát triển).

2. Tác động của Hiệp định EVFTA đối với Việt Nam

Theo đánh giá của Ngân hàng thế giới (WB), Việt Nam là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực, được hỗ trợ chủ yếu bởi nhu cầu nội địa mạnh và hoạt động sản xuất theo hướng xuất khẩu. Được tham gia vào thị trường lớn và thống nhất như EU là cơ hội hiếm có của Việt Nam-quốc gia có tổng sản phẩm quốc nội (GDP) chỉ khoảng 240 tỷ USD (chưa bằng 1,3% GDP của EU). EVFTA là hiệp định toàn diện, có mức độ và phạm vi cam kết theo tiêu chuẩn cao. Do thị trường Việt Nam và EU có tính bổ sung cao, EVFTA được kỳ vọng đem lại lợi ích to lớn và cân bằng cho cả Việt Nam và EU. Hiệp định EVFTA tác động đến kinh tế và chính trị cho Việt Nam và đem đến nhiều cơ hội, đó là:

Thứ nhất, tạo cơ hội thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu sang EU: Mặc dù EU chưa phải là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam (đạt 56,3 tỷ USD năm 2018)² nhưng tăng trưởng xuất khẩu sang thị trường EU cao, tới 17%³. Việt Nam luôn là bên có thặng dư thương mại⁴. Hiệp định EVFTA mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng xuất khẩu của Việt Nam sang khối thị trường lớn (chiếm 15% thị trường thế giới). Các sản phẩm xuất khẩu chính của Việt Nam như gạo, hải sản, quần áo và giày dép được hưởng lợi lớn từ Hiệp định EVFTA. Đặc biệt sự tương tác, bổ sung giữa hai thị trường Việt Nam-EU rất lớn. Cơ cấu xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và EU mang tính bổ

¹ GSP (Generalized System of Preference) là Quy chế ưu đãi thuế quan phổ cập mà EU hỗ trợ các nước đang phát triển thông qua việc tạo thuận lợi cho các nước xuất khẩu vào thị trường EU. Quy chế được thực hiện dưới hình thức giảm thuế cho hàng hóa của các nước đang phát triển khi xuất khẩu sang thị trường EU.

² Theo tin Tham khảo nội bộ của TTXVN ngày 9/7/2019.

³ EU là thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam, sau Hoa Kỳ.

⁴ Năm 2018, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang EU đạt hơn 42 tỷ USD, trong khi nhập khẩu từ EU chỉ đạt 13,9 tỷ USD. Nguồn: Xuất khẩu vào EU rộng mở, Vietnam Economic Times, số 182 (31/7/2019).

sung, ít mang tính cạnh tranh đối đầu trực tiếp. Vì vậy, dư địa tăng trưởng xuất khẩu và hợp tác kinh tế cũng như những lĩnh vực khác với EU lớn.

Hiệp định EVFTA có thời gian cắt giảm thuế quan với lộ trình rất ngắn, chỉ 7 năm toàn bộ thuế quan gần như giảm về 0%. Nhiều mặt hàng xuất khẩu sang EU có mức thuế 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực, như gạo rất khó thâm nhập vào EU vì phải cạnh tranh với gạo Campuchia và Myanmar có thuế suất 0%. Với EVFTA, gạo về thuế 0% nên cơ hội có ngay cần tận dụng càng lâu càng tốt khi mà các đối thủ Trung Quốc, Thái Lan, Indonesia chưa có FTA với EU. Năm 2021, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường EU đạt 53.910 tấn, trị giá 38,07 triệu USD, tăng 0,8% về lượng, Tỷ trọng gạo thơm trong tổng xuất khẩu gạo của Việt Nam sang EU cũng tăng lên 70% năm 2021.

Bất chấp nền kinh tế phải đối mặt với nhiều khó khăn do tác động của đại dịch COVID-19, Hiệp định EVFTA giúp kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU đạt 45,8 tỷ USD, tăng 14,2% (2021)⁵; Dự báo xuất khẩu của Việt Nam sang EU sẽ tăng 42,7% (2025) và 44,37% (2030)⁶. Kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường EU đạt 16,51 tỷ USD (2021), tăng hơn 24%⁷. Tăng trưởng đột biến diễn ra trong lĩnh vực máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện. Tăng trưởng nhập khẩu nhanh hơn xuất khẩu cho thấy dấu hiệu của sự thay đổi trong thương mại giữa Việt Nam và EU theo hướng giảm thặng dư thương mại. Điều đó không có nghĩa là Việt Nam đang gặp bất lợi trong quan hệ thương mại với EU mà là bằng chứng cho thấy có sự chuyển hướng nhập khẩu khỏi các thị trường khác, chuyển sang nhập nhiều hàng hóa từ EU với chất lượng cao hơn và mức giá cạnh tranh do được giảm thuế. Người tiêu dùng Việt Nam được hưởng lợi từ việc chuyển hướng thương mại bởi EU có thể mạnh vượt trội về dược phẩm, máy móc, thiết bị và đặc biệt là công nghệ, đều là những mặt hàng Việt Nam cần cho phát triển. EVFTA giúp đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu, đặc biệt là các mặt hàng nông, thủy sản cũng như những mặt hàng Việt Nam vốn có nhiều lợi thế cạnh tranh.

Thứ hai, giúp đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế. Hiệp định EVFTA góp phần giúp GDP của Việt Nam tăng thêm 2,18-3,25% trong giai đoạn 2019-2023 lên 4,57-

⁵ Minh Chiến (2022), Xuất khẩu sang EU tăng mạnh nhờ "cao tốc" EVFTA, <https://nld.com.vn/kinh-te/xuat-khau-sang-eu-tang-manh-nho-cao-toc-evfta-20220130135343777.htm>

⁶ Triển vọng thương mại ngày càng sáng. Vietnam Economic Times, số 172+173 ngày 19-20/7/2019.

⁷ Konrad-Adenauer-Stiftung - Văn phòng Foundation Việt Nam - Đánh giá một năm thực hiện hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) (kas.de)

5,30% trong giai đoạn 2024-2028 và tăng tới 7,07-7,72% trong giai đoạn 2029-2033⁸. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam đã tăng thêm 7,9% nhờ các hoạt động kinh doanh mới⁹. Trong giai đoạn EVFTA được thực thi, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ cao hơn, khoảng 7-8% so với khi Hiệp định thương mại chưa có hiệu lực. Trong trung và dài hạn, Hiệp định EVFTA góp phần làm tăng ngân sách nhà nước nhờ nguồn thu nội địa tăng lên từ tác động của tăng trưởng kinh tế (dự kiến tăng 7.000 tỷ đồng sau 10 năm thực thi Hiệp định)¹⁰. Khi kinh tế phát triển sẽ tạo đà cho cải cách và đổi mới ở Việt Nam tăng lên. Cộng hưởng tất cả những điều đó sẽ tạo vị thế và sức hấp dẫn của thị trường Việt Nam được nhân lên nhiều lần.

Thứ ba, môi trường hành chính được cải thiện, giúp đầu tư mở và thuận lợi hơn. các cam kết sâu và rộng trong lĩnh vực đầu tư, giúp hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, từ đó thu hút thêm nhiều nhà đầu tư EU đến Việt Nam. Hiệp định EVFTA tạo thêm nhiều việc làm, giúp giải quyết vấn đề lao động dôi dư, lao động thất nghiệp, từ đó tăng thu nhập cho người dân, góp phần vào công cuộc xóa đói giảm nghèo. Theo đánh giá, Hiệp định sẽ giúp tăng thêm 146.000 việc làm/năm.

Ngày càng có nhiều công ty châu Âu xem Việt Nam như trung tâm đầu tư kinh doanh đầy hứa hẹn. EU hiện là nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) lớn thứ 6 tại Việt Nam với tổng số vốn đầu tư đăng ký lũy kế đạt 22,4 tỷ USD (2021). Việc ký kết Hiệp định Bảo hộ đầu tư (30/6/2019) khiến thu hút đầu tư FDI từ EU vào Việt Nam sẽ nhiều hơn. Gần 93% doanh nghiệp Đức sẽ vẫn tiếp tục đầu tư vào Việt Nam và hơn 64% kỳ vọng hoạt động kinh doanh sẽ phát triển tốt hơn trong giai đoạn 2022-2023¹¹. Các yếu tố quan trọng nhất đối với quyết định đầu tư và kinh doanh của doanh nghiệp Đức ở Việt Nam là tình hình chính trị ổn định, có nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành kỹ thuật và các nhóm ngành khác, vận tải và logistics. Việt Nam thu hút được 422 dự án đầu tư của doanh nghiệp Đức còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 2,31 tỷ USD (5/2022), đứng thứ 18/139 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam.

Đầu tư của EU hiện chủ yếu tập trung vào các ngành công nghiệp công nghệ cao. Tuy nhiên, EU đang có xu hướng phát triển hơn vào các ngành dịch vụ (bưu chính viễn thông, tài chính, văn phòng cho thuê, bán lẻ). Các doanh nghiệp EU có xu hướng

⁸ Hà Nguyễn (2020), Cú hích từ EVFTA, <https://tapchinganhang.gov.vn/cu-hich-tu-evfta.htm>

⁹ Báo cáo của Ngân hàng đầu tư Nhật Bản Nomura. Theo tin TTXVN ngày 5/7/2019.

¹⁰ EVFTA - Động lực giúp Việt Nam giảm nghèo bền vững, <https://sct.quangbinh.gov.vn/3cms/evfta-%E2%80%93dong-luc-giup-viet-nam-giam-ngheo-ben-vung.htm>

¹¹ Cẩm Anh (2022), EVFTA làm tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp Đức tại Việt Nam, <https://qltt.vn/evfta-lam-tang-kha-nang-canhh-tranh-cua-doanh-nghiep-duc-tai-viet-nam-93566.html>

đầu tư vào các lĩnh vực năng lượng sạch, kinh doanh nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất thực phẩm, dược phẩm. Các nhà đầu tư châu Âu có ưu thế về công nghệ, vì vậy sẽ góp phần tích cực trong việc tạo lập một số ngành nghề mới và sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ cao. Dòng đầu tư từ EU vào Việt Nam về trung hạn và dài hạn sẽ gia tăng đáng kể với nhiều dự án chất lượng có giá trị cao, đồng thời đẩy mạnh hỗ trợ chuyển giao công nghệ. Doanh nghiệp Đức đầu tư vào đào tạo nghề để hướng tới phát triển bền vững. Hiệp định EVFTA yêu cầu xuất xứ từ vải cũng sẽ tạo ra lực hút để hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài vào đầu tư các khâu mà Việt Nam còn yếu. Bên cạnh đó, việc thực thi các cam kết trong EVFTA về các vấn đề thể chế, pháp luật, môi trường kinh doanh sẽ được cải thiện theo hướng minh bạch hơn, thuận lợi và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Thứ tư, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận công nghệ cao, công nghệ nguồn. Với các cam kết trong EVFTA về phát triển bền vững, thương mại số sẽ tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam tiếp cận “công nghệ số, công nghệ xanh” hiện đại và tiên tiến của EU để đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng “đi tắt đón đầu” hướng đến kinh tế số và xanh, thân thiện môi trường, chuyển đổi sang công nghệ tiêu chuẩn cao, giúp hàng hóa Việt Nam có ưu thế về chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và môi trường cao như thị trường EU.

Với EVFTA Việt Nam còn có cơ hội nhiều hơn khi tiếp cận công nghệ cao. Đức, Pháp và một số nước khác là những ứng cử viên hàng đầu trong cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0. Doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội nhập khẩu nguồn hàng hóa, nguyên liệu với chất lượng tốt, công nghệ hiện đại với giá hợp lý từ EU, được tiếp cận với nguồn máy móc, thiết bị, công nghệ, kỹ thuật cao từ các nước EU, qua đó để nâng cao năng suất và cải thiện chất lượng sản phẩm. Đồng thời, hàng hóa, dịch vụ từ EU nhập khẩu vào Việt Nam sẽ tạo ra một sức ép cạnh tranh để doanh nghiệp Việt Nam nỗ lực cải thiện năng lực cạnh tranh.

Thứ năm, lợi thế về chính trị. Hiệp định EVFTA được ký kết đúng vào thời điểm quan trọng đối với Việt Nam, khi mà Việt Nam sẽ trở thành thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an LHQ năm 2020 cùng lúc đảm nhiệm chức chủ tịch ASEAN. Với lợi thế của việc ký kết FTA với EU, Việt Nam sẽ trụ được tốt hơn trước các áp lực từ Trung Quốc trong khu vực.

Hiệp định EVFTA được ký kết đã minh chứng cho thành công của Việt Nam trong thực hiện đa dạng hóa, đa phương hóa kinh tế đối ngoại, tránh phụ thuộc vào một thị trường, một nguồn cung ứng duy nhất và giảm sức ép rủi ro cho nền kinh tế.

Là một trong những nền kinh tế kém phát triển nhất trong số các đối tác thương mại tự do của EU, Việt Nam không tránh khỏi phải đối diện với một số **khó khăn, thách thức**:

Một là, khó đáp ứng về các yêu cầu quy tắc xuất xứ hàng hóa: Hàng hóa muốn được hưởng ưu đãi thuế quan EVFTA thì nguyên liệu phải đáp ứng được một tỷ lệ hàm lượng nội khối nhất định (nguyên liệu có xuất xứ tại EU hoặc Việt Nam). Đây là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp Việt Nam bởi nguyên liệu cho sản xuất hàng xuất khẩu chủ yếu được nhập khẩu từ Trung Quốc hoặc ASEAN, nhưng đồng thời là cơ hội để Việt Nam thu hút các nhà đầu tư nước ngoài vào phát triển ngành công nghiệp phụ trợ nhằm tận dụng tối đa cơ hội từ EVFTA. Một số doanh nghiệp Trung Quốc và Hàn Quốc sẽ dịch chuyển vào Việt Nam để tận dụng lợi thế từ Hiệp định EVFTA, tạo áp lực cạnh tranh không hề dễ dàng.

Hai là, khó đáp ứng được các rào cản kỹ thuật thương mại, các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật. EU là thị trường khó tính. Khách hàng có yêu cầu cao về chất lượng sản phẩm. Các yêu cầu bắt buộc về vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, dán nhãn, lao động... của EU rất khắt khe và không dễ đáp ứng. Vì vậy, dù có được hưởng lợi về thuế quan thì hàng hóa của Việt Nam cũng phải hoàn thiện rất nhiều về chất lượng để có thể vượt qua được các rào cản từ EU. Bên cạnh đó, các biện pháp phòng vệ thương mại (các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ để bảo vệ ngành sản xuất nội địa từ EU cũng là thách thức đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Doanh nghiệp dệt may khó đáp ứng quy tắc xuất xứ để được hưởng ưu đãi. Do công nghiệp phụ trợ của ngành dệt may còn hạn chế, Việt Nam lại chủ yếu nhập khẩu linh kiện ngoài khối, nên không tận dụng được nhiều ưu đãi từ EVFTA. Các ngành nông sản, thực phẩm thiếu cơ sở chiếu xạ, kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của EU trước khi xuất khẩu.

Ba là, đối diện với sức ép cạnh tranh từ hàng hóa và dịch vụ của EU. Mở cửa thị trường Việt Nam cho hàng hóa, dịch vụ từ EU đồng nghĩa với việc doanh nghiệp Việt Nam sẽ phải cạnh tranh khó khăn hơn ngay tại thị trường nội địa. Những công ty lớn ở châu Âu sẽ dễ khống chế thị trường Việt Nam. Các tiêu chuẩn sản xuất tương đối cao

liên quan đến các chỉ số môi trường và địa lý, cũng như các tiêu chuẩn quá cao về quyền con người và quyền lao động sẽ ảnh hưởng đến Việt Nam một cách toàn diện. Đây là thách thức lớn, bởi các doanh nghiệp EU có lợi thế hơn hẳn các doanh nghiệp Việt Nam về năng lực cạnh tranh, kinh nghiệm thị trường cũng như khả năng tận dụng các FTA. Tuy nhiên, đây cũng là cơ hội, sức ép hợp lý để các doanh nghiệp Việt Nam điều chỉnh, thay đổi phương thức kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của mình.

Bốn là, nguy cơ về các biện pháp phòng vệ thương mại. Khi rào cản thuế quan không còn là công cụ hữu hiệu để bảo vệ nữa, doanh nghiệp ở thị trường nhập khẩu có xu hướng sử dụng nhiều hơn các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp hay tự vệ để bảo vệ ngành sản xuất nội địa. Hàng hóa Việt Nam sẽ phải vượt qua những kỹ thuật cao (về y tế, về môi trường, về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ) tước khi được các nước trong EU nhập khẩu). EU cũng là một trong những thị trường có “truyền thống” sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại. Các nước EU đều có trình độ kinh tế và trình độ quản lý hàng hóa cao. Tham gia EVFTA, Việt Nam chấp nhận cuộc chơi với xuất phát điểm kém hơn. Do đó, mọi thách thức sẽ lớn hơn.

3. Những vấn đề đặt ra cho Việt Nam

Với độ mở kinh tế cao (chỉ sau Singapore trong khu vực ASEAN), nhưng năng lực hội nhập, cạnh tranh của Việt Nam chỉ ở mức trung bình, xếp thứ 77/140 nền kinh tế¹², trong đó, năng lực cạnh tranh thể chế xếp thứ 94/140, năng lực cạnh tranh doanh nghiệp 101/140. Điều đó chứng tỏ độ sẵn sàng của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, của các cơ quan quản lý vẫn còn thấp. Các doanh nghiệp Việt Nam vẫn còn sức ò lớn trong việc chuẩn bị đón bắt những lợi thế từ EVFTA.

Hiện các đối thủ của Việt Nam trong khu vực như Trung Quốc, Thái Lan, Myanmar, Malaysia... chưa có FTA với EU, nhưng trong tương lai các quốc gia cũng sẽ tiếp cận FTA với thị trường EU¹³. Đây đều là các quốc gia cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam trong việc xuất khẩu hàng hóa sang khu vực EU. Trong khi EVFTA có lộ trình cắt giảm thuế quan rất ngắn, nhiều mặt hàng có cơ hội vào thị trường EU tốt với thuế suất bằng 0%. Vì vậy, Việt Nam cần nhanh chóng tận dụng và duy trì lợi thế này càng sớm càng tốt. Vấn đề đặt ra đối với Việt Nam là:

¹² Theo xếp hạng của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF).

¹³ Hiện EU cũng đang đàm phán FTA với các quốc gia khác trong khu vực như Thái Lan, Malaysia, Philippines và Indonesia

Thứ nhất, cần nhanh chóng đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Do không phải chịu thuế nhập khẩu nên hàng hóa của EU vừa có chất lượng tốt, vừa có giá cả cạnh tranh với sản phẩm cùng loại của doanh nghiệp Việt Nam. Doanh nghiệp Việt Nam cần phải đổi mới công nghệ, sáng tạo mẫu mã mới, nâng cao chất lượng sản phẩm thì mới có thể cạnh tranh được với hàng hoá của EU trên thị trường nội địa Việt Nam. Nếu không doanh nghiệp sẽ chịu thua lỗ, thậm chí phá sản.

Tăng cường hơn nữa năng lực, công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bởi nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng vận hành máy móc hiện đại, thành thạo kỹ năng vận hành sản xuất sẽ giúp Việt Nam thu hút tốt hơn đầu tư từ EU và các quốc gia khác. Gia tăng chất lượng về nguồn lực - tài sản chính của quốc gia. Tăng cường về trình độ học thuật, kỹ năng làm kinh tế, ngoại ngữ sẽ thúc đẩy tăng cường hợp tác giữa EU với doanh nghiệp Việt Nam. Cùng với đó, để thu hút dòng vốn từ các doanh nghiệp EU, Việt Nam cũng cần tăng cường đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp, từ đó có các chính sách phù hợp, tăng tính hấp dẫn môi trường đầu tư.

Thứ hai, cập nhật thông tin kịp thời về thị trường EU. Để hạn chế tăng nhập khẩu từ một quốc gia, EU quy định khá nghiêm ngặt đối với hàng nhập khẩu và thường áp dụng rào cản kỹ thuật như đã sử dụng "thẻ vàng" đối với hàng thủy sản của Việt Nam, luật chống bán phá giá.... Đối với sản phẩm xuất khẩu là thế mạnh, EU đòi hỏi đối tác cắt giảm hàng rào phi thuế quan, loại bỏ phương thức trợ giá của Chính phủ. Việt Nam cần thực hiện nghiêm túc quy định về xuất xứ sản phẩm để được hưởng thuế ưu đãi. Việt Nam cần theo dõi cập nhật thông tin về thị trường EU để ứng phó kịp thời khi EU áp dụng các biện pháp trên nếu không, sẽ chịu thiệt hại lớn.

Thứ ba, tiếp tục cải cách thể chế và tái cấu trúc doanh nghiệp. Việc thực thi EVFTA không chỉ tạo lợi thế, lợi ích bổ sung cơ cấu kinh tế mà còn thúc đẩy quá trình cải cách thể chế của Việt Nam. Vì vậy, để thực thi EVFTA có hiệu quả, cần tiếp tục cải cách thể chế, thực thi thể chế. Các vấn đề về chống tham nhũng, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động như tiền lương, bảo hiểm xã hội, chống cưỡng bức lao động, làm thêm giờ... là những vấn đề Việt Nam đang tiến hành nhưng chưa đáp ứng được đòi hỏi của nhà đầu tư từ EU khi nhiều tập đoàn kinh tế lớn của EU đầu tư vào Việt Nam. Bên cạnh đó, bản thân doanh nghiệp cũng phải tái cấu trúc lại về quản trị, công nghệ để đáp ứng yêu cầu về quy tắc xuất xứ, vệ sinh, kỹ

thuật, phát triển bền vững... Cơ hội đang mở ra, nhưng rủi ro cũng rất lớn, cần có các biện pháp phòng ngừa rủi ro trong bối cảnh thương mại thế giới đang thay đổi.

Thứ tư, tăng cường hợp tác và hội nhập doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh. Hội nhập là không chỉ tuân thủ hiệp định mà còn vận dụng có lợi nhất cho doanh nghiệp Việt Nam, thúc đẩy doanh nghiệp có thể vươn lên tận dụng lợi thế, ưu đãi thuế quan và khả năng thâm nhập thị trường. Nâng cao tiềm lực và mở rộng quan hệ hợp tác giữa các doanh nghiệp theo chuỗi cung ứng trong từng sản phẩm được hình thành tại các cụm công nghiệp chuyên ngành để tận dụng cơ sở hạ tầng kỹ thuật- xã hội, tiết kiệm chi phí logistics, hạ thấp giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường đầy tiềm năng và khó tính như EU. Tập trung xây dựng cụm công nghiệp hỗ trợ một số sản phẩm chủ lực nhằm giúp Việt Nam trở thành công xưởng sản xuất nhiều sản phẩm công nghệ cao của thế giới, tạo ra giá trị gia tăng ngày càng lớn cho doanh nghiệp Việt Nam.

Tóm lại, EU tập hợp 27 quốc gia ở khu vực châu Âu với dân số hơn 740 triệu người, tổng GDP khoảng 16,7 nghìn tỷ USD (2021), là nền kinh tế lớn thứ 3 thế giới (sau Mỹ và Trung Quốc). Tham gia EVFTA giúp Việt Nam có được nhiều cơ hội nhưng cũng phải đối diện với nhiều thách thức buộc Việt Nam phải tiến hành cải cách. Những cuộc cải cách của Việt Nam sẽ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao nền tảng kinh tế giúp bộ máy chính trị vận hành hiệu quả và minh bạch hơn. Nhờ hiệu ứng tích cực từ EVFTA, thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và EU chắc chắn sẽ chuyển đổi theo hướng lợi ích, chất lượng hơn. Hợp tác sẽ trở nên rộng mở và toàn diện hơn. Bởi trước EU, Việt Nam đã mở cửa khá rộng theo Hiệp định CPTPP cho những đối tác có thể mạnh cạnh tranh tương tự EU. Do đó, các doanh nghiệp và nền kinh tế đã có kinh nghiệm ở mức độ đáng kể để đối mặt với các thách thức từ EVFTA. Dự báo, xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường EU năm 2022 sẽ tăng trưởng khả quan hơn so với năm 2021 do các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng tận dụng tốt những ưu đãi từ EVFTA.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Duy Bình, Trần Thị Phương (2020), Kinh tế số và chuyển đổi số tại Việt Nam,
<https://www.economica.vn/Content/files/PUBL%20%26%20REP/EVFTA%20and%20Digital%20Economy%20in%20Vietnam%20VIE.pdf>

2. VEPR & Konrad Adenauer Stiftung (2021), Policy Brief: Agriculture and Free Trade in Vietnam: How to develop Agricultural Products to meet the requirements of the EVFTA,

<https://www.kas.de/documents/267709/11704235/Policy+brief+of+three+studies+%28EN%29.pdf/6647d412-7efc-7f0f-c628-a7fbebef70f6?version=1.2&t=1641958106666>

3. Nguyen Tien Hoang (2021), Impacts of EVFTA on the exportation of Vietnamese agricultural products to the EU market. Journal of International Economics and Management, Vol 21, N1/2021.

4. Linh Thanh (2022), Tác động của EVFTA đối với Việt Nam sau đại dịch Covid-19: Cơ hội tùy thuộc vào sự chủ động thích ứng, <https://kinhtevadubao.vn/tac-dong-cua-evfta-doi-voi-viet-nam-sau-dai-dich-covid-19-co-hoi-tuy-thuoc-vao-su-chu-dong-thich-ung-21581.html>

5. Thuý Hiền (2022), Tận dụng cơ hội từ Hiệp định EVFTA và các biện pháp ứng phó phù hợp, <https://bnews.vn/tan-dung-co-hoi-tu-hiep-dinh-evfta-va-cac-bien-phap-ung-pho-phu-hop/234400.html>

6. Lưu HIệp (2022), FTA tiếp tục là động lực thúc đẩy tăng trưởng và phục hồi kinh tế, <https://cand.com.vn/Thi-truong/fta-tiep-tuc-la-dong-luc-thuc-day-tang-truong-va-phuc-hoi-kinh-te-i640145/>